TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/HNGĐ
Ngày: 16/12/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 2003, địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Lê Hoàng A, sinh năm: 2000, địa chỉ: khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lê Thị Hồng Đ trình bày:*Chị và anh Lê Hoàng A chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay phường T, tỉnh Tây Ninh). Do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng ý kiến, anh A ham mê cờ bạc, không tu chí làm ăn, gây nợ nần, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vào tháng 5/2025, chị có nộp đơn khởi kiện lần 1 tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau đó anh Hoàng A năn nỉ nên chị rút đơn khởi

kiện lại. Vào khoảng tháng 8 năm 2025, anh A chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

Về con chung: chị và anh Hoàng A không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh Hoàng A không có tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Lê Hoàng A trình bày.

Anh Lê Hoàng A và chị Lê Thị Hồng Đ chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay phường T, tỉnh Tây Ninh). Anh không hiểu lý do vì sao mà chị Đ nộp đơn yêu cầu ly hôn. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ, lý do anh còn thương vợ, anh mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: anh và chị Đ không có con chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị Đ không có tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí, chi phí tố tụng: anh đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng Đ đối với anh Lê Hoàng A

Về con chung: chị Đ, anh A không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Chị Đ, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, chia tài sản khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Lê Hoàng A hiện nay cư trú tại khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh. Chị Lê Thị Hồng Đ, anh Lê Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ, anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đ, anh A chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 06/7/2022, nên hôn nhân của chị Đ, anh A là hôn nhân hợp pháp từ năm 2022 và được pháp luật bảo vệ. Chị Đ cho rằng trong quá trình sống chung chị và anh A thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, Anh A ham mê cờ bạc, không tu chí làm ăn, gây nợ nần. Chị và anh A ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay.

Nay chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh A đến Toà án để cung cấp lời khai và tham gia hòa giải tại Tòa án nhưng anh A không đến. Anh A không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng Đ đối với anh Lê Hoàng A.

[3] Về con chung: chị Đ, anh A không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Đ, anh A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Đ phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng Đ đối với anh Lê Hoàng A.

Chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

2. Về con chung chị Đ, anh A không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Đ, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008756 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Tây Ninh. Ghi nhận chị Đ đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị Đ, anh A có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Thanh Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân